

Số: 92/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Chị Lê Thị K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85, ngày 12/10/2006 của UBND xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Đến nay anh H, chị K đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính

đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K

- **Về việc nuôi con:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/02/2009. Anh H và chị K thỏa thuận về việc nuôi con như sau:

Chị Lê Thị K là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/02/2009 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận, anh Hạnh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh Hạnh thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận, anh H là người nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận Nguyễn Văn H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0001003 ngày 28/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga